

CURRENT STATUS OF PROBLEM-SOLVING SKILLS EDUCATION FOR 5-6 YEAR OLD CHILDREN THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN SOME KINDERGARTENS IN TUYEN QUANG CITY

Nong Thi Huyen

Tan Trao University, Viet Nam

Email address: nonghuyencdtq@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1280>

Article info

Received: 16/10/2024

Revised: 25/11/2024

Accepted: 26/12/2024

Keywords:

*Skills, Problem Solving,
Experiential Activities,
5-6 year olds*

Abstract:

The article focuses on studying the current situation of problem-solving skills education for 5-6 year old children through experiential activities in some kindergartens in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province. The study was conducted on 30 teachers and 70 children at Y La Kindergarten and Kim Phu Kindergarten, Tuyen Quang city: surveying the current situation of teachers' awareness of problem-solving skills education for 5-6 year old children through experiential activities in kindergarten; Surveying the level of problem-solving skills expression of 5-6 year old children through experiential activities. The study was conducted using observation methods, questionnaire survey methods, in-depth interview methods and mathematical statistics methods to collect data, analyze and evaluate the current situation. The research results show the advantages and limitations of problem-solving skills education for children through experiential activities. Research is the reference data to propose measures to educate problem-solving skills through experiential activities to achieve higher efficiency.



THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

Nông Thị Huyền

Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ email: nonghuyencdtq@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1280>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 16/10/2024

Ngày sửa bài: 25/11/2024

Ngày duyệt đăng: 26/12/2024

Từ khóa:

*Kỹ năng, Giải quyết vấn đề,
Hoạt động trải nghiệm, Trẻ 5-6
tuổi*

Tóm tắt

Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng việc giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên 30 giáo viên và 70 trẻ ở Trường mầm non Ý La và Trường mầm non Kim Phú, thành phố Tuyên Quang; khảo sát thực trạng nhận thức của giáo viên về việc giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non; Khảo sát mức độ biểu hiện kĩ năng giải quyết vấn đề của trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp quan sát, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp thống kê toán học để thu thập số liệu, phân tích, đánh giá thực trạng. Kết quả nghiên cứu cho thấy những ưu điểm và hạn chế của việc giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề cho trẻ thông qua hoạt động trải nghiệm. Nghiên cứu chính là dữ liệu tham khảo để đề xuất biện pháp giáo dục kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả cao hơn..

1. Giới thiệu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một cách học thông qua thực hành. Với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên những đánh giá, phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có. Như vậy, thông qua các HĐTN trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng từ đó hình thành những năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm. HĐTN giúp trẻ có thể tối đa hóa khả năng sáng tạo, tính năng động và thích ứng. Trẻ được trải qua quá trình khám phá kiến thức và tìm giải pháp, từ đó giúp phát triển năng lực cá nhân và tăng cường sự tự tin. HĐTN giúp cho việc học trở nên hứng thú hơn với trẻ và việc dạy trở nên thú vị hơn với người dạy. Tuy nhiên, khi tham gia các HĐTN bản thân trẻ gặp rất nhiều các tình huống cần đưa ra phương án giải quyết, tình huống đó thể xảy ra giữa trẻ trong lớp với nhau hoặc cũng có thể là các tình huống giải quyết nhiệm vụ học tập. Việc giáo dục cho trẻ có được kỹ năng giải quyết vấn đề (GQVĐ) sẽ giúp trẻ dễ dàng vượt qua những khó khăn gặp phải, luôn tự tin, chủ động trong mọi hoạt động và cuộc sống xã hội sau này. HĐTN chính là hình thức phù hợp nhất giúp trẻ có cơ hội được rèn luyện và phát triển kỹ năng này.

Hiện nay, việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non (MN) đang có những bước thay đổi. Giáo viên (GV) đã giúp trẻ bước đầu có được kỹ năng này thông qua quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, trên thực tế, việc giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là kỹ năng GQVĐ chưa đạt hiệu quả tương xứng với tầm quan trọng của nó, cũng chưa tương xứng với yêu cầu cấp thiết của xã hội đặt ra.

2. Lịch sử nghiên cứu

Ở trên thế giới và Việt Nam việc giáo dục kỹ năng sống được thực hiện bằng sự kết hợp giữa giáo dục nhà trường và các tổ chức xã hội. Trong nhà trường, giáo dục kỹ năng sống, trong đó có kỹ năng GQVĐ được coi là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước.

Trên thế giới, Năm 1958, một đại diện tiêu biểu của Tâm lý học Macxit là X. L. Rubinstein, trong nghiên cứu của mình ông đã cho rằng tác dụng của tình huống có vấn đề là “lôi cuốn cá nhân vào quá trình tư duy” bởi vì “quá trình tư duy bắt đầu từ việc phân tích tình huống có vấn đề” (Lomov, 2000). Quan điểm này rất gần với A.V. Petrovski (1982) vì theo Petrovski: “Tình huống có vấn đề là tình huống được đặc trưng bởi một trạng thái tâm lý xác định của con người, nó kích thích tư duy khi con người nảy sinh những mục đích và những điều kiện hoạt động mới trong đó những phương tiện và phương thức hoạt động trước đây mặc dù là cần nhưng chưa đủ để đạt được mục tiêu mới này” (A.V.Petrovski, 1982).

Trong khi các nhà Tâm lý học Liên Xô tập trung nghiên cứu kỹ năng GQVĐ ở khía cạnh kỹ năng giải quyết trong tình huống có vấn đề thì tại Mỹ các nhà nghiên cứu quan tâm đến việc tìm hiểu về cấu trúc, các bước của kỹ năng GQVĐ. Cụ thể, năm 1982 hai tác giả Jefferey R. Bedoll và Shelley Slennox đã xác định kỹ năng GQVĐ là một kỹ năng quan trọng. Hai tác giả xếp kỹ năng GQVĐ là kỹ năng xã hội (social skill) thứ 7 trong 10 kỹ năng xã hội không thể thiếu trong cuộc sống. Từ đó, Jefferey R. Bedoll và Shelley Slennox đã nghiên cứu và đưa ra 7 bước để GQVĐ (Nhận thức về vấn đề, định nghĩa vấn đề, liên hệ những cách phương án, đánh giá những giải pháp, ra quyết định, thực hiện giải pháp, kiểm tra hiệu quả của phương án (Larson, 1997).

Khi đa phần các nghiên cứu quan tâm nghiên cứu về kỹ năng GQVĐ trên các đối tượng người trưởng thành thì Sharon L. Foster và Marcelle Crain (2002) (Đại học quốc tế Alliant – Sant Diego) tập trung nghiên cứu việc hình thành và rèn luyện kỹ năng GQVĐ cho trẻ em và kết luận trẻ em được học tập, bồi dưỡng về kỹ năng GQVĐ càng sớm sẽ càng tự tin, dễ hòa nhập với bạn bè và môi trường mới. Kết quả này đã tác động mạnh mẽ đến các bậc phụ huynh, cần quan tâm rèn luyện kỹ năng cho trẻ ngay từ cấp học MN để giúp trẻ rèn luyện và phát triển kỹ năng GQVĐ (J.D. Bransford, 2002).

Bên cạnh đó, nhiều nhà nghiên cứu đi sâu tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng GQVĐ, đặc biệt là các yếu tố tâm lý. Cụ thể, Donald J. Treffinger đã nghiên cứu về ảnh hưởng của khả năng trí tuệ đến việc giải quyết những vấn đề phức tạp của mỗi người. Theo ông, khả năng trí tuệ của mỗi người là những khả năng, những quá trình và những cơ chế nhận thức làm cho người này khác với người kia ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vấn đề của mỗi người (Donald J. Treffinger, 2003).

Đặc biệt Shannon White (2005) khi nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng GQVĐ đã cho thấy khả năng biểu đạt vấn đề là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kỹ năng GQVĐ. Do vậy, muốn giải quyết tốt vấn đề, mỗi người phải biểu đạt vấn đề thật rõ ràng và đầy đủ. Từ đó, tác giả khẳng định kỹ năng biểu đạt là một kỹ năng quan trọng trong kỹ năng GQVĐ (Whitten, 2005). Như vậy, thông qua những nghiên cứu lý luận của mình, các tác giả đã góp phần làm rõ thêm những lý luận về KN GQVĐ, các bước, các thao tác của kỹ năng GQVĐ và những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng GQVĐ như khả năng tư duy sáng tạo, khả năng biểu đạt vấn đề, trí nhớ.

Có thể thấy, kỹ năng GQVĐ ở trẻ MN đã được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Các công trình này chủ yếu tập trung vào sự hình thành và phát triển kỹ năng GQVĐ trong hoạt động nhận thức, kỹ năng GQVĐ trong hoạt động vui chơi. Chưa có một nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN ở trường MN.

Tại Việt Nam, Tác giả Huỳnh Văn Sơn (2012) trong cuốn *“Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm”* cho rằng kỹ năng GQVĐ là một trong những kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình lập thân – lập nghiệp. Tác giả cũng phân tích khá rõ ràng nội hàm của vấn đề và quy trình các bước của kỹ năng GQVĐ. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh kỹ năng GQVĐ là một trong 15 kỹ năng cần thiết đối với sinh viên đại học Sư phạm mà các lực lượng giáo dục trong nhà trường và các tổ chức có liên quan cần quan tâm để huấn luyện, đào tạo cho sinh viên (Sơn, 2012).

Tác giả Trương Thị Hoa Bích Dung (2012) có những nghiên cứu về việc hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ MN, trong đó có kỹ năng GQVĐ. Tác giả một lần nữa nhấn mạnh kỹ năng GQVĐ là một kỹ năng mà trẻ cần đạt được, nó giúp trẻ ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống (Dung, 2012).

Mặt khác, tác giả Phan Khắc Nghệ cho rằng: “GQVĐ vừa là quá trình, vừa là phương tiện cá nhân sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm có được trước đó để giải quyết một vấn đề mà cá nhân có nhu cầu cần giải quyết” (Nghệ, 2012).

Tác giả Phan Thị Thúy Hằng với bài viết *“Các biện pháp phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với toán”* trên Tạp chí Giáo dục, số 404, kì 2 tháng 4/2017. Tác giả đã chỉ ra một số nguyên tắc đề xuất biện pháp, đồng thời đưa ra 3 nhóm biện pháp nhằm phát triển kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi: Nhóm biện pháp hình thành khả năng phát hiện vấn đề cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán (gồm 2 biện pháp cụ thể); Nhóm biện pháp tổ chức cho trẻ luyện tập cách GQVĐ (gồm 3 biện pháp cụ thể); Nhóm biện pháp tổ chức cho trẻ đánh giá kết quả GQVĐ (gồm 2 biện pháp cụ thể). Đồng thời tác giả cũng nhấn mạnh: việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với toán cần tiến hành theo quy trình phát triển kỹ năng GQVĐ với việc phối hợp sử dụng các biện pháp đa dạng trong quá trình tổ chức các hoạt động nhận biết cho trẻ dưới sự hướng dẫn của GV (Hằng, 2017).

Tác giả Đinh Lan Anh lại có công trình nghiên cứu tìm hiểu về thực trạng giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề ở một số trường MN tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: phần lớn kỹ năng GQVĐ của trẻ chỉ tập trung ở mức độ trung bình. Khi gặp tình huống có vấn đề, trẻ có thể đưa ra một vài cách thức GQVĐ nhưng không phù hợp. Trẻ tiến hành các bước GQVĐ nhưng chỉ tiến hành được một phần kế hoạch đặt ra. Trẻ mong muốn GQVĐ nhưng cũng dễ nản lòng, mất hứng thú và mất đi

sự tập trung. Đôi khi trẻ chờ đợi sự giúp đỡ của GV để GQVĐ (Anh, 2019).

Một nghiên cứu khác của tác giả Đỗ Chiêu Hạnh về phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học và công nghệ. Tác giả đã tổng quan các lý thuyết trong và ngoài nước về phát triển năng lực GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học và công nghệ; đồng thời so sánh, đối chiếu để tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế, so sánh chọn lọc thành tựu lý luận và kinh nghiệm giáo dục để làm căn cứ cho các nhà khoa học, các nhà quản lý nghiên cứu về vấn đề này (Hạnh, 2024).

Tóm lại, các công trình nghiên cứu về kỹ năng GQVĐ đã được triển khai ở Việt Nam dưới nhiều khía cạnh khác nhau nhưng chưa nhiều và chưa toàn diện. Những công trình này chủ yếu nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực trạng biểu hiện kỹ năng GQVĐ ở trẻ MN, từ đó đề xuất một số biện pháp và khung chương trình rèn luyện kỹ năng GQVĐ như một nội dung của kỹ năng sống. Các nghiên cứu này đã có những khai phá nhất định trong một lĩnh vực mới mẻ. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu mà chúng tôi được biết, chưa có nghiên cứu nào tìm hiểu về thực trạng giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN ở một số Trường MN trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 30 giáo viên và 70 trẻ ở Trường MN Ý La và Trường MN Kim Phú, thành phố Tuyên Quang. Nghiên cứu sử dụng phối hợp các phương pháp quan sát, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp thống kê toán học.

Sử dụng phương pháp quan sát để thu thập thông tin về kỹ năng GQVĐ của trẻ 5-6 tuổi trong HĐTN. Hình thức thu thập dữ liệu: Thiết kế phiếu quan sát và ghi chép, nhận xét, đánh giá những kết quả thu được trong quá trình quan sát. Ngoài ra, việc quan sát cũng được chúng tôi còn thực hiện khi phỏng vấn hay tiếp xúc trực tiếp với trẻ. Ở một số trường lớp khi quan sát, chúng tôi có sử dụng máy ghi hình và chụp ảnh.

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập các thông tin của GVMN về nội dung cần khảo sát. Hình thức thu thập dữ liệu: Giáo viên trực tiếp trả lời vào bảng hỏi mà người nghiên cứu đưa ra.

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 30 giáo viên ở Trường MN Ý La và Trường MN Kim Phú. Mục đích nhằm thu thập, bổ sung, kiểm tra và làm rõ hơn những thông tin đã thu được từ các phương pháp khác. Hình thức thu thập dữ liệu: Tiến hành phỏng vấn thông qua đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi chép, ghi âm và tiến hành xử lý thông tin.

Sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 kết hợp với các công thức toán học để phân tích các số liệu và vẽ sơ đồ, bảng biểu.

+ Xác định số cho các mức độ đánh giá: cách tính điểm như sau.

Bảng 1. Các mức độ và cách tính điểm khảo sát

Các mức độ	Điểm			
	4	3	2	1
Nhận thức Tần xuất	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Kết quả	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Điểm	$3,25 \leq TB \leq 4,0$	$2,5 \leq TB < 3,25$	$1,75 \leq TB < 2,5$	$1,0 \leq TB < 1,75$

* Tiêu chí đo

Tiêu chí 1: Nhận diện vấn đề

- Trẻ phát hiện được vấn đề cần giải quyết.
- Xác định nguyên nhân dẫn đến tình huống.

Tiêu chí 2: Tìm kiếm phương án giải quyết

- Trẻ đưa ra được nhiều phương án giải quyết cho mỗi vấn đề khác nhau.

- Trẻ trao đổi, bàn bạc với các bạn để tìm ra phương án giải quyết mang lại kết quả hiệu quả nhất.

Tiêu chí 3: Thực hiện giải quyết vấn đề

- Trẻ chủ động xử lý tình huống
- Trẻ biết tìm kiếm sự giúp đỡ nếu thấy cần thiết.

Tiêu chí 4: Kết quả giải quyết vấn đề

- Phương án GQVĐ phù hợp và giải quyết tốt nhiệm vụ đặt ra.

- Kết quả GQVĐ được GV và các bạn công nhận.

*** Thang đánh giá**

Tiêu chí 1: Nhận diện vấn đề

- *Mức độ: Tốt*

Trẻ tự phát hiện được tình huống có vấn đề cần giải quyết mà không cần đến sự giúp đỡ của GV. Trẻ xác định được nguyên nhân dẫn đến tình huống.

- *Mức độ: Khá*

Trẻ phát hiện được tình huống có vấn đề quen thuộc, biết được nguyên nhân dẫn đến tình huống.

- *Mức độ: Trung bình*

Trẻ phát hiện được tình huống có vấn đề quen thuộc dưới sự gợi ý của GV. Bước đầu biết được nguyên nhân dẫn đến tình huống

- *Mức độ: Yếu*

Trẻ không phát hiện được tình huống có vấn đề, không biết nguyên nhân dẫn đến tình huống dù được GV hướng dẫn.

Tiêu chí 2: Tìm kiếm phương án giải quyết

- *Mức độ: Tốt*

Trẻ đưa ra được nhiều phương án GQVĐ khác nhau. Trong quá trình đề xuất phương án giải quyết trẻ có sự trao đổi, bàn bạc với các bạn trong nhóm.

- *Mức độ: Khá*

Trẻ đề xuất được 1 đến 2 phương án GQVĐ. Trong quá trình đề xuất phương án trẻ có sự trao đổi với các bạn trong nhóm nhưng không thường xuyên.

- *Mức độ: Trung bình*

Trẻ đưa ra phương án GQVĐ dưới sự hướng dẫn của GV. Ít có sự trao đổi, bàn bạc với nhau.

- *Mức độ: Yếu*

Trẻ không đưa ra được phương án giải quyết cho các vấn đề. Trẻ không có sự trao đổi, bàn bạc với các bạn trong nhóm.

Tiêu chí 3: Thực hiện giải quyết vấn đề

- *Mức độ: Tốt*

Trẻ chủ động xử lý tình huống mà không cần có sự giúp đỡ của GV. Biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.

- *Mức độ: Khá*

Trẻ xử lý được tình huống mà không cần có sự giúp đỡ của GV. Bước đầu biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.

- *Mức độ: Trung bình*

Trẻ biết cách xử lý tình huống xảy ra, biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi được GV gợi ý.

- *Mức độ: Yếu*

Trẻ không biết cách xử lý tình huống, không biết tìm kiếm sự giúp đỡ mặc dù được GV hướng dẫn.

Tiêu chí 4: Kết quả giải quyết vấn đề

- *Mức độ: Tốt*

Phương án trẻ thực hiện phù hợp và giải quyết tốt nhiệm vụ được đặt ra, cách giải quyết và kết quả GQVĐ được GV và các bạn công nhận.

- *Mức độ: Khá*

Phương án trẻ thực hiện phù hợp, giải quyết được vấn đề đưa ra. Kết quả GQVĐ được các bạn đồng tình.

- *Mức độ: Trung bình*

Phương án trẻ thực hiện giải quyết được nhiệm vụ đặt ra. Nhưng chưa có được sự đồng tình của GV và trẻ.

- *Mức độ: Yếu*

Phương án trẻ thực hiện không giải quyết được vấn đề được đưa ra.

4. Kết quả

4.1. Một số khái niệm công cụ

4.1.1. Khái niệm kỹ năng giải quyết vấn đề

Kỹ năng GQVĐ là khả năng vận dụng kinh nghiệm có sẵn để xác định vấn đề, phân tích, triển khai các giải pháp phù hợp, từ đó giải quyết được các vấn đề khó khăn hoặc bất ổn trong đời sống của trẻ. Đây được xem là một kỹ năng mềm (thiên về yếu tố cá nhân) hơn là kỹ năng cứng được học thông qua giáo dục, đào tạo.

4.1.2. Khái niệm hoạt động trải nghiệm

HĐTN là hoạt động giáo dục do GV tạo ra với mục đích giúp trẻ học thông qua thực hành, việc học thông qua thực hành tạo điều kiện để trẻ được

trải nghiệm tiếp xúc trực tiếp với các sự vật hiện tượng xung quanh, cùng với khả năng tư duy sẵn có và sự hướng dẫn giúp đỡ của người tổ chức trẻ dần hình thành các kỹ năng sống, khả năng giải quyết các vấn đề được đặt ra. Với cách giáo dục này việc học của trẻ sẽ không còn bị gò bó lí thuyết mà tạo ra sự hứng thú mới mẻ trong cách tiếp cận kiến thức mới.

4.1.3. Khái niệm giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN

Giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN là việc tác động có chủ đích của GV đối với trẻ. Thông qua HĐTN, GV cho trẻ thực hành, đánh giá, trải nghiệm thực tế, từ đó trẻ rút ra những kiến thức, kinh nghiệm mới, hình thành kỹ năng giải quyết sau đó trẻ có thể tự giải quyết những vấn đề của trẻ trong cuộc sống hằng ngày mà không cần nhờ đến sự giúp đỡ từ người lớn. Giúp trẻ tự tin, không bối rối trước những tình huống bất ngờ xảy ra, trẻ sẽ tự mình GQVĐ đó một cách nhanh chóng với những kiến thức, kinh nghiệm... mà trẻ có khi tham gia các HĐTN.

4.2. Kết quả khảo sát

4.2.1. Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm

Bảng 2. Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN

Kết quả Nội dung	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Nhận diện vấn đề	3,42	0,67	Rất cần thiết
Tìm kiếm phương án giải quyết	3,25	0,75	Cần thiết
Thực hiện giải quyết vấn đề	2,50	0,80	Cần thiết
Kết quả giải quyết vấn đề	2,33	0,78	Bình thường
Điểm trung bình	2,88	0,75	Cần thiết

Kết quả trên cho thấy GV Trường MN Ý La và Trường MN Kim Phú rất chú trọng đến vấn đề giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ MN nói chung và cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng. Như cô M. T. T (MN Kim Phú) cho rằng: “*Giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ MN thực sự là việc rất cần thiết. Khi trẻ có thêm kỹ năng GQVĐ thì các con sẽ tự lập hơn*”. Cũng giống như cô M. T. T, quan điểm của cô H. T. H (MN Ý La) cho rằng: “*Kỹ năng GQVĐ là kỹ năng rất cần thiết cho trẻ MN, đặc biệt là trẻ 5-6, vì khi các con có kỹ năng này thì các con sẽ có thể tự giải quyết được vấn đề mà không cần sự giúp đỡ của người khác! Từ đây, các con có thể tự tin hơn, dũng cảm hơn, chủ động hơn, cuộc sống các con cũng sẽ tốt hơn!*”

Mặc dù hiểu được mức độ cần thiết của việc giáo dục kỹ năng GQVĐ nhưng cũng qua quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ vẫn còn nhiều khó khăn. Khó khăn thứ nhất là do một số GV vẫn còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng này đối với trẻ như thế nào, cô Đ. T. H. T cho biết “*Việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ là cần thiết nhưng nhiều phụ huynh còn mãi kiếm tiền, nhiều phụ huynh làm công nhân ở các khu công nghiệp nên việc hình thành kỹ năng trong đó có kỹ năng GQVĐ của trẻ chưa được quan tâm*”. Điều thứ hai là do khối lượng công việc hằng ngày đều quá tải nên các cô chưa thực sự chú ý đến việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ.

4.2.2. Nhận thức của giáo viên về các hình thức giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Theo đánh giá của GV trường MN, việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ có thể được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau. Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3: Nhận thức của GV về các hình thức giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN

Kết quả Nội dung	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Hoạt động học tập	3,45	0,72	Rất cần thiết
Hoạt động trải nghiệm	3,73	0,67	Rất cần thiết

Kết quả Nội dung	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Hoạt động lao động	2,73	0,80	Cần thiết
Hoạt động vui chơi	2,64	0,90	Cần thiết
Hoạt động tham quan	2,36	0,72	Bình thường

Từ bảng số liệu trên cho thấy, việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ thông qua HĐTN là rất cần thiết (ĐTB 3,73). Trong đó, giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ thông qua hoạt động học (ĐTB 3,45), hoạt động lao động (ĐTB 2,73), hoạt động vui chơi (ĐTB 2,64), hoạt động tham quan (ĐTB 2,45) đều giữ ở mức cần thiết. Khi phỏng vấn một số GV ở Trường MN Ý La và Trường MN Kim Phú, chúng tôi cũng thu được nhiều ý kiến khác nhau. Cô H.T.H (MN Ý La) cho rằng: *“Việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ mầm non thông qua HĐTN là hiệu quả nhất vì khi tham gia HĐTN sẽ có nhiều vấn đề buộc trẻ phải giải quyết. Do vậy, giáo dục kỹ năng GQVĐ thông qua HĐTN cũng sẽ hiệu quả hơn những hoạt động khác”*. Tuy nhiên, cô cũng cho biết: *“Việc giáo dục kỹ năng GQVĐ thông qua HĐTN là hình thức hiệu quả nhất, nhưng chúng tôi cũng chưa chú trọng lắm hoạt động này”*. Cũng có ý kiến cho rằng: *“Trong quá trình thực hiện chúng tôi còn cứng nhắc, thiếu sự linh hoạt nên khi tổ chức HĐTN chưa thu hút được sự chú ý của trẻ. Hình thức, biện pháp chúng tôi đưa ra cũng không nhận được sự ủng hộ cao từ CBQL”*.

Khi khảo sát thực trạng ở Trường MN Kim Phú và Trường MN Ý La, chúng tôi cũng nhận thấy rằng hai trường này đều có cơ sở vật chất đảm bảo, đủ điều kiện để tổ chức các HĐTN, tuy nhiên do nhiều lý do khác nhau nên vấn đề giáo dục kỹ năng GQVĐ thông qua HĐTN chưa được GV chú trọng.

4.2.3. Thực trạng việc hướng dẫn kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm của giáo viên

Khi khảo sát GV của Trường MN Kim Phú và Trường MN Ý La, chúng tôi thu được bảng đánh giá sau:

Bảng 4. Thực trạng việc hướng dẫn kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN của GV

Kết quả Nội dung	ĐTB	ĐLC	Mức độ
Nhận diện vấn đề	3,42	0,67	Thường xuyên
Tìm kiếm phương án giải quyết	2,58	0,79	Thỉnh thoảng
Thực hiện giải quyết vấn đề	2,75	0,87	Thỉnh thoảng
Kết quả giải quyết vấn đề	2,58	0,90	Thỉnh thoảng

Từ bảng số liệu trên cho thấy, biểu hiện Nhận diện vấn đề thông qua HĐTN được GV tại trường thực hiện ở thường xuyên (ĐTB 3,42); Với biểu hiện Tìm kiếm phương án giải quyết và biểu hiện Thực hiện GQVĐ được GV thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng (ĐTB từ 2,5 ≤ TB < 3,25). Khi đặt câu hỏi đối với GVMN về vấn đề này: *“Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN của bản thân?”* và thu được ý kiến của cô Đ.T.N: *“Tôi tự đánh giá bản thân thực hiện việc giáo dục các nội dung của kỹ năng GQVĐ đều ở mức Thỉnh thoảng”*. Cô T.T. N cũng đồng quan điểm: *“Giáo dục kỹ năng GQVĐ của GVMN tại đơn vị chúng tôi đa số đều ở mức thỉnh thoảng, dù nhận thấy được sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng GQVĐ nhưng GVMN cũng chưa thực hiện thường xuyên”*.

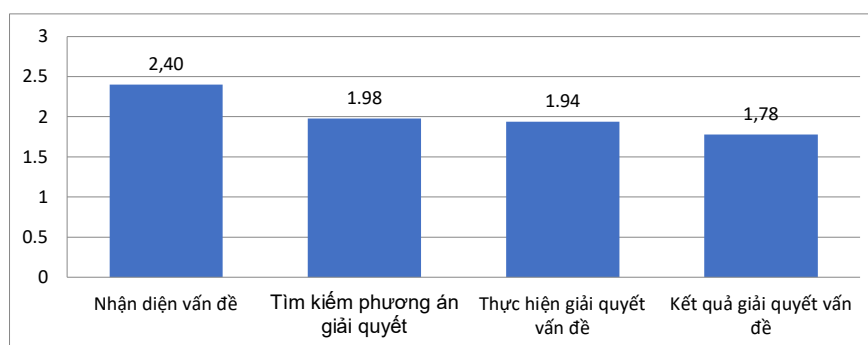
Qua việc khảo sát ý kiến của GV Trường MN Ý La và Trường MN Kim Phú, chúng tôi rút ra kết luận rằng: Việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ thông qua HĐTN GV không thường xuyên thực hiện, mới chỉ dừng lại ở mức độ thỉnh thoảng. Khi tìm hiểu lý do cô N.T.A cho biết: *“Trong ngày chúng tôi rất áp lực, phải làm rất nhiều việc, tổ chức rất nhiều hoạt động nên dẫn đến việc giáo dục kỹ năng GQVĐ mới chỉ thỉnh thoảng thực hiện và hiệu quả đạt được cũng rất hạn chế”*.

4.2.4. Thực trạng kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non

Bảng 5. Thực trạng kỹ năng GQVĐ của trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN

Biểu hiện	Kết quả		Mức độ
	ĐTB	ĐLC	
1. Nhận diện vấn đề			
- Trẻ phát hiện được vấn đề cần giải quyết.	2,64	0,95	Khá
- Xác định nguyên nhân dẫn đến tình huống.	2,16	0,68	Trung bình
Trung bình	2,40	0,81	Trung bình
2. Tìm kiếm phương án giải quyết			
- Trẻ đưa ra được nhiều phương án giải quyết cho mỗi vấn đề khác nhau.	2,12	0,83	Trung bình
- Trẻ trao đổi, bàn bạc với các bạn để tìm ra phương án giải quyết mang lại kết quả hiệu quả nhất	1,84	0,62	Trung bình
Trung bình	1,98	0,72	Trung bình
3. Thực hiện giải quyết vấn đề			
- Trẻ chủ động xử lý tình huống	1,96	0,88	Trung bình
- Trẻ biết tìm kiếm sự giúp đỡ nếu thấy cần thiết.	1,92	0,90	Trung bình
Trung bình	1,94	0,93	Trung bình
4. Kết quả giải quyết vấn đề			
- Phương án giải quyết vấn đề phù hợp và giải quyết tốt nhiệm vụ đặt ra.	1,80	0,76	Trung bình
- Kết quả giải quyết vấn đề được giáo viên và các bạn công nhận.	1,76	0,66	Trung bình
Trung bình	1,78	0,71	Trung bình
Trung bình chung	2,02	0,79	Trung bình

Sau khi tiến hành khảo sát, kết quả cho thấy, kỹ năng GQVĐ của trẻ chỉ ở mức trung bình (TBC 2,02). Trong đó, biểu hiện nhận diện vấn đề của trẻ đạt mức trung bình (ĐTB 2,40), biểu hiện tìm kiếm phương án giải quyết và thực hiện giải quyết vấn đề cũng ở mức trung bình tuy nhiên điểm số thấp hơn lần lượt là (ĐTB 1,98), (ĐTB 1,94), (ĐTB 1,78).



Biểu đồ 1. Thực trạng kỹ năng GQVĐ của trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN

Từ biểu đồ trên ta có thể thấy, trong các biểu hiện kỹ năng GQVĐ của trẻ thì khả năng nhận diện vấn đề của trẻ đang ở mức điểm cao hơn các biểu hiện còn lại, mức trung bình (TBC 2,40). Cô M.T.T (Trường MN ÝLa) cho biết: “*Sự phát triển nhanh chóng của xã hội đã ảnh hưởng đến khả*

năng nhận diện vấn đề của trẻ rất tích cực, trẻ hiện nay có khả năng nhận diện vấn đề nhanh và chính xác, điều này mang lại nhiều thuận lợi cho việc giáo dục cũng như phát triển của trẻ”. Cùng với ý kiến của GVMN khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn, kết hợp với việc quan sát trẻ trong quá

trình học tập chúng tôi nhận thấy rằng, trẻ hiện nay có khả năng nhận diện vấn đề rất nhanh nhạy, trẻ có thể nắm bắt được vấn đề khi nó vừa xuất hiện.

Ví dụ: Trong HĐTN làm bánh trôi, trẻ phát hiện ra vấn đề viên đường làm nhân bánh quá to, ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ của bánh. Ở tình huống này trẻ đã tự nhận diện được vấn đề cần giải quyết là viên đường bên trong bánh, khi viên đường quá to trẻ rất khó để dùng bột nặn bao quanh và giúp viên bánh tròn trịa với lượng bột đã định sẵn, điều đó thôi thúc ở trẻ mong muốn được GQVĐ, để viên bánh có thể dễ làm và đẹp mắt nhất. Sau khi đã nhận diện được vấn đề trẻ tiến hành GQVĐ tuy nhiên, khi tiến hành GQVĐ trẻ trở nên lung túng, không đưa ra được phương án phù hợp để GQVĐ, trẻ chỉ đưa ra được phương án giải quyết là tăng lượng bột lên để có thể bao quanh được viên đường, việc tự ý tăng lượng bột làm bánh lên đồng nghĩa với việc trẻ đã làm mất tính đồng đều giữa các viên bánh, không đảm bảo được tính thẩm mỹ được đề ra trước đó.

Việc trẻ có thể xác định được vấn đề chính xác và hứng thú với việc GQVĐ là bước đầu cho sự thành công của kỹ năng GQVĐ sau này.

Trong số các biểu hiện của kỹ năng GQVĐ thì việc trẻ có thể tìm ra phương án giải quyết phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như yếu tố gia đình, nhà trường hay bản thân trẻ, do đó việc trẻ có thể đưa ra phương án giải quyết tốt nhất còn gặp nhiều khó khăn. Khi trẻ tiến hành thực hiện giải quyết vấn đề, trẻ phải tìm ra được phương án tối ưu nhất cho vấn đề gặp phải, để có thể đưa ra phương án phù hợp với vấn đề đòi hỏi ở trẻ khả năng tư duy, sáng tạo, nhanh nhẹn và sự chủ động cao. Ta có thể thấy rằng, trẻ có thể hoàn thành tốt việc đưa ra phương án giải quyết hay thực hiện phương án giải quyết một cách chủ động là tương đối khó nên kết quả đem lại chưa cao. Mặt khác, số lượng trẻ hoàn thành các biểu hiện này còn ít nên kết quả đạt được chỉ ở mức trung bình, thấp hơn so với biểu hiện còn lại lần lượt là (ĐTB 1,98); (ĐTB 1,94); (ĐTB 1,78).

Ví dụ: Trong quá trình khảo sát thực trạng kỹ năng GQVĐ của trẻ trong HĐTN góc thiên nhiên,

cô giáo cho trẻ trải nghiệm hoạt động trồng rau trong vườn trường, khi trẻ tiến hành gỡ túi bọc nilong bao quanh gốc, đất trong túi bắt đầu rơi xuống dưới để lại lượng đất còn trên rễ rất nhỏ, điều này khiến trẻ trở nên lung túng. Khi được hỏi về cách giải quyết thì trẻ chưa đưa ra được nhiều cách giải quyết mà chỉ đưa ra được phương án dưới sự hỗ trợ của GV. Từ hành động trên ta có thể thấy, việc trẻ đưa ra cách xử lý tình huống còn rất nhiều hạn chế, trẻ chưa thực sự có thể tìm ra phương án giải quyết một cách chủ động hay có sự trao đổi với bạn bè. Sau khi đã có sự gợi ý của GV, trẻ gom số đất đã rơi sau đó nắm lại cho đầy tay. Tuy nhiên khi thực hiện do tay trẻ còn yếu và nhỏ nên đất vẫn còn rơi xuống, một số trẻ vẫn còn chậm chạp và thụ động. Từ quan sát này có thể thấy số liệu thu được qua việc khảo sát hoàn toàn trùng khớp.

Từ kết quả trên ta có thể thấy, kỹ năng GQVĐ của trẻ chưa thực sự tốt, kết quả GQVĐ chưa cao, phương án trẻ lựa chọn chưa giải quyết tốt được nhiệm vụ đặt ra. Theo Đ.T.H.T (MN Ý La) chia sẻ: *“Việc trẻ có thể tìm kiếm phương án giải quyết hay thực hiện giải quyết vấn đề một cách chủ động, sáng tạo là rất tốt, tuy nhiên do GV chưa thực sự chú trọng vấn đề này cho trẻ nên trẻ chưa có nhiều cơ hội được tham gia HĐTN để có thể rèn luyện tính linh hoạt sáng tạo của bản thân”*. Qua quá trình khảo sát thực trạng và phân tích số liệu thực tế, có thể thấy rằng mức độ hình thành kỹ năng GQVĐ thông qua HĐTN là chưa cao, rất nhiều kỹ năng của trẻ còn hạn chế. Đồng thời GV chưa đủ linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ. Đây chính là cơ sở để đề xuất một số biện pháp giúp kỹ năng GQVĐ của trẻ đạt hiệu quả hơn.

5. Kết luận

Xuất phát từ quá trình nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN ở một số trường MN trên địa bàn thành phố Tuyên Quang cho thấy: Đa số GV đều có nhận thức đúng về ý nghĩa và vai trò của việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ

5-6 tuổi, xong kết quả thực hiện lại chưa mang lại hiệu quả cao.

Khi phân tích kết quả khảo sát kỹ năng GQVĐ của trẻ 5-6 tuổi thông qua HĐTN, chúng tôi thấy kỹ năng tìm kiếm phương án giải quyết và thực hiện GQVĐ của trẻ còn yếu, phụ thuộc chủ yếu vào sự gợi ý, hướng dẫn của GV. Các kỹ năng GQVĐ của trẻ chưa cao, chủ yếu ở mức trung bình, chỉ có biểu hiện nhận diện vấn đề là có điểm trung bình chung cao hơn so với các biểu hiện khác nhưng điểm số cũng rất khiêm tốn. Các biểu hiện còn lại có điểm số rất thấp, lần lượt là (ĐTB 1,98); (ĐTB 1,94); (TBC 1,78). Nguyên nhân của thực trạng trên là do GV còn thiếu sự linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ. Bên cạnh đó còn thiếu sự định hướng, thống nhất từ CBQL về hình thức, biện pháp thực hiện. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng, là tư liệu tham khảo giúp CBQL, GVMN xây dựng biện pháp, nâng cao hiệu quả việc giáo dục kỹ năng GQVĐ cho trẻ.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

REFERENCES

- A.V. Petorovski. (1982). *Developmental Psychology and Educational Psychology*. Education Publishing House.
- Dinh Lan Anh. (2019). The Current Situation of Teaching Problem-Solving Skills to 5-6 Year Olds Through Thematic Role-Playing Games in Some Preschools in Hanoi. *Journal of Education*, Special Issue, September 2019.
- Donald J. Treffinger, P. P. (2003). *Practice Problems of Creative Problem Solving*. New York.
- Truong Thi Hoa Bich Dung. (2012). *Guidance and Training of Life Skills for Preschool Children*. Hanoi National University Press.
- Phan Thi Thuy Hang. (2017). Measures to Develop Problem-Solving Skills for 5-6 Year Olds Through Math Introduction Activities. *Journal of Education*, Issue 404, Part 2, April 2017.
- Do Chieu Hanh. (2024). An Overview of Research on Competency Development. *Journal of Educational Management Science*, pp. 47-58.
- J.D. Bransford, S. L. (2002). *How to Solve a Problem*. International University of Alliant, San Diego.
- Larson, L. C. (1997). *Problem-Solving Through Problems*. New York.
- Lomov, B. (2000). *Theoretical and Methodological Issues in Psychology*. Hanoi: Vietnam National University Press.
- Phan Khac Nghe. (2012). Some Measures to Develop Problem-Solving Competence for Students in Biology Teaching. *Journal of Education*, Issue 285, pp. 55-57.
- Huynh Van Son. (2012). *Developing Soft Skills for Students of Ho Chi Minh City University of Education*. Vietnam Education Publishing House.
- Whitten, S. a. (2005). *Comprehension of Text in Problem Solving - The Psychology of Problem Solving*. Cambridge University Press.